

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 11/02/2020  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thu  
Bà Đỗ Thị V
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Nh, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Đoàn Mạnh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn Đ, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa vắng mặt cả hai bên đương sự, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2019, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Đoàn Mạnh T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Qu cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 04/2006. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng tôi thường xuyên uống rượu dẫn đến không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Cho đến vài năm gần đây thì mâu thuẫn ngày càng gay gắt, không thể hàn gắn nổi. Nay tôi xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đoàn Mạnh T.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Đoàn Lê H, sinh ngày 23/11/2006. Tôi đề nghị được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng tôi

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/01/2020 của anh Đoàn Mạnh T thể hiện:

Về hôn nhân: tôi kết hôn với cô V năm 2006 hoàn T tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Qu. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng do thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay cô V làm đơn ly hôn, tôi hoàn T đồng ý yêu cầu của cô V.

Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Đoàn Lê H, sinh ngày 23/11/2006. Cô V có nguyện vọng nuôi con tôi đồng ý. Tôi cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung, tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Đoàn Lê H thể hiện: Nay bố mẹ con ly hôn, con xin được ở với mẹ là Nguyễn Thị Hồng V.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc T bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Đoàn Mạnh T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/4/2006 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau bình thường cho đến năm năm gần đây thì mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, chị V cho rằng anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Chị V đề nghị ly hôn và anh T cũng đồng ý. Như vậy thể hiện tình cảm của anh chị thực sự không còn, tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án anh T và chị V đều thống nhất ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa vắng mặt anh chị nên Tòa án không công nhận thuận tình ly hôn mà áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Nguyễn

Thị Hồng V được ly hôn anh Đoàn Mạnh T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Đoàn Mạnh T và chị Nguyễn Thị Hồng V có 01 con chung là cháu Đoàn Lê H, sinh ngày 23/11/2006. Chị V đề nghị được trực tiếp nuôi con, cháu Đoàn Lê H có nguyện vọng xin được ở với mẹ, anh T cũng thống nhất để chị V trực tiếp nuôi con. Vì vậy giao cháu Đoàn Lê H cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh T là sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên nhận thấy cháu Hoàng đã lớn, mức chi phí cho sinh hoạt và học hành của cháu cần phải đảm bảo mà với mức cấp dưỡng anh T đưa ra là thấp. Vì vậy, cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V mỗi tháng là 1.500.000 đồng là phù hợp.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng:

Tại phiên tòa ngày 07/02/2020, do tại phiên tòa vắng mặt anh Đoàn Mạnh T nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt cả chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Đoàn Mạnh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu T bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Đoàn Mạnh T phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn anh Đoàn Mạnh T.

Về con: Công nhận cháu Đoàn Lê H, sinh ngày 23/11/2006 là con chung của anh Đoàn Mạnh T và chị Nguyễn Thị Hồng V.

Giao cháu Đoàn Lê H cho chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đoàn Mạnh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Đoàn Mạnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu Đoàn Lê H đủ 18 tuổi.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009695 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị V đã nộp đủ án phí. Buộc anh Đoàn Mạnh T phải chịu 300.000 đồng án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V và bị đơn anh Đoàn Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã N; Qu;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Ngọc Tú**







